

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 08 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị, các nhà cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm mẫu quan trắc môi trường nước

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu thuê dịch vụ kiểm

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu chỉ tiêu được công nhận Vimcert	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (dự kiến)	Thành tiền (dự kiến) VNĐ
I	Nước Nước mặt					
1	Hàm lượng Sắt	Vimcert	Mẫu	20	100.000	2.000.000
2	Hàm lượng Mangan	Vimcert	Mẫu	20	100.000	2.000.000
3	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	Vimcert	Mẫu	10	120.000	1.200.000
4	Tổng Photpho	Vimcert	Mẫu	17	100.000	1.700.000
5	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	Vimcert	Mẫu	2	100.000	200.000
	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo Nito)	Vimcert	Mẫu	9	100.000	900.000
6	Nitrate (NO ₃ ⁻ tính theo Nito)	Vimcert	Mẫu	10	100.000	1.000.000
7	Sunfua (tính theo H ₂ S)	Vimcert	Mẫu	3	100.000	300.000
8	Tổng dầu mỡ	Vimcert	Mẫu	18	270.000	4.860.000
II.	Nước thải					
1	Hàm lượng Sắt	Vimcert	Mẫu	16	100.000	1.600.000
2	Hàm lượng Mangan	Vimcert	Mẫu	16	100.000	1.600.000
3	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	Vimcert	Mẫu	40	120.000	4.800.000
4	Tổng Photpho	Vimcert	Mẫu	12	100.000	1.200.000
5	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	Vimcert	Mẫu	35	100.000	3.500.000
6	Nitrite (NO ₂ ⁻ tính theo Nito)	Vimcert	Mẫu	2	100.000	200.000
7	Sunfua (tính theo H ₂ S)	Vimcert	Mẫu	35	100.000	3.500.000

8	Màu sắc	Vimcert	Mẫu	5	100.000	500.000
9	Crom (III)	Vimcert	Mẫu	10	90.000	900.000
10	Crom (VI)	Vimcert	Mẫu	10	100.000	1.000.000
11	Tổng xianua (CN)	Vimcert	Mẫu	10	108.000	1.080.000
12	Tổng phenol	Vimcert	Mẫu	10	150.000	1.500.000
13	Florua (F)	Vimcert	Mẫu	10	108.000	1.080.000
II. Nước ngầm						
1	Hàm lượng Sắt	Vimcert	Mẫu	15	100.000	1.500.000
2	Hàm lượng Mangan	Vimcert	Mẫu	15	100.000	1.500.000
3	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	Vimcert	Mẫu	15	120.000	1.800.000
4	Nitrate (NO ₃ ⁻ tính theo Nitơ)	Vimcert	Mẫu	15	100.000	1.500.000
5	Nitrit (NO-2 tính theo N)	Vimcert	Mẫu	15	100.000	1.500.000
6	Sulfat	Vimcert	Mẫu	15	90.000	1.350.000
7	Màu sắc	Vimcert	Mẫu	5	100.000	500.000
Tổng						46.270.000
Thuế GTGT 8%						3.701.600
Tổng Cộng						49.971.600

Thời hạn tiếp nhận báo giá trước: 23 giờ 00 phút ngày 10/08/2026;

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Mẫu báo giá chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Báo giá được ký, đóng dấu hợp pháp gửi bản scan về địa chỉ email: khoahoasinhksbtqn@gmail.com, đồng thời văn bản giấy được gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Khoa Hóa sinh – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh. Địa chỉ: Phố Hải Phúc – Phường Hồng Hải – TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh.

Mọi chi tiết xin liên hệ: CN. Nguyễn Kim Tuyền; Số điện thoại: 0982408638

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp

Trân trọng cảm ơn./.



Vũ Quyết Thắng